

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tiêu Kim Thuận.

Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận E tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15.1/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh năm: 1968 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31/1B đường Ngô Gia Tự, Phường V, Quận E, Thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn E và bà: Võ Ngọc H (chết); vợ: Nguyễn Thị Thu T và có 01 con sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ngô Tuấn A, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 198 Cao Đạt, Phường 1, Quận A, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2019, anh Nguyễn Thế T đến nhà chị Trần Thị Minh Thuý, số 31/1B Ngô Gia Tự, Phường V, Quận E để đòi số tiền 4.700.000 đồng (do chị Thuý vay trả góp từ trước) thì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh Tuinhf có la lối để đòi tiền nợ. Lúc này, anh Ngô Tuấn A (bạn anh Tình) thấy vậy nên nói chị Thuý “Vay tiền là phải trả chứ to tiếng làm gì”. Chị Thuý bức tức vì anh Tuấn Anh can thiệp vào việc riêng của mình nên nắm cổ áo anh Tuấn Anh đuổi đi. Lúc này anh Tuấn Anh tháo nón bảo hiểm định đánh chị Thuý tại trước số nhà 11 Ngô Gia Tự, Phường V, Quận E. Thấy vậy, Trần Minh T (là anh trai chị Thuý) liền cầm 02 thanh gỗ nhốt ở nắp cống ven đường chạy lại. Tay phải Trí cầm thanh gỗ vuông đánh một cái vào đầu, tay trái cầm thanh gỗ tròn ném trúng lưng anh Tuấn Anh gây thương tích. Ngày 26/5/2019, anh Ngô Tuấn A đến Công an Phường V Quận E trình báo. Vụ việc được Công an Phường V, Quận E lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Quận E

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận E, Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra Trần Minh T có đơn xin được khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường chi phí chữa trị thương tích cho người bị hại. Tuy nhiên, anh Ngô Tuấn A từ chối nhận và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E xử lý Trần Minh T theo quy định của pháp luật.

1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 595/TgT.19 ngày 09/7/2019 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với thương tích của anh Ngô Tuấn A như sau:

“- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện:

Chấn thương phần mềm vùng trán đỉnh trái gây rách da đã được điều trị cắt lóc, khâu vết thương, hiện còn một vết sẹo phẳng kích thước 10x (0.1 – 0.2)cm, ảnh hưởng thẩm mỹ

- Đa chấn thương vùng ngực, lưng gây sưng bầm mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương, tình trạng ổn.

- Chấn thương gây sây sát da vùng cằm đã được điều trị , hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%”

Quá trình điều tra xác định vết thương vùng cằm của anh Ngô Tuấn A không phải do Trần Minh T gây ra nên Công an điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Giám định bổ sung) số 595/TgT.19-20 ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố H kết luận:

“ Tỷ lệ thương tích tại vùng trán đỉnh trái là 07%

- Tỷ lệ chấn thương tại vùng cằm, ngực, lưng là 0%”

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07%

3. Kết luận khác:

- Theo thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật

Riêng đối với vật chứng 01 thanh gỗ vuông và thanh gỗ tròn bằng kim loại dài 150 cm đã chuyển giao đến Chi cục thi hành án dân sự Quận E chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Trí phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Thành phố H đã truy tố: Trần Minh T về tội: “Cô ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; đồng thời xác định lại thanh gỗ vuông và thanh gỗ tròn dùng làm công cụ gây thương tích cho bị hại phù hợp với lời khai của bị hại; về phía bị hại vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và không yêu cầu bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Thành phố H công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu); đã đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Minh T; xử phạt bị cáo: Trần Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh T.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Thành phố H, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chỉ vì sự nóng tính, bực tức của cá nhân đối với phía bị hại, mà bị cáo đã thực hiện hành vi ngang nhiên dùng thanh gỗ vuông và thanh gỗ tròn (vật cứng tác động gây ra) cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại cho bị hại là: 07%, thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm; như vậy bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm, gây ra thương tích cho người bị hại là 04%; nên bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải áp dụng loại hình phạt thích hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, có sự tự nguyện bồi thường mặc dù phía bị hại không nhận; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục đối với bị cáo và khấu trừ phần trăm thu nhập trong thời giam chấp hành án, bị cáo phải chấp hành đúng nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 thanh gỗ vuông và 01 thanh gỗ tròn dài 50cm bị cáo Trí dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Minh T;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc trích sao bản án.

Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (Phường 9, Quận E, Thành phố H) để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% (mười phần trăm) thu nhập đối với bị cáo Trần Minh T trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Trí không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trí.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Trí chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo thì tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (1)
- Công an P.9, Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nhân